

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 17/12/2019
“Về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nhỏ.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-DS ngày 05/9/2019 về việc “Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Đặng Thanh S, sinh năm 1972;

HKTT: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nơi thường xuyên cư trú: Thôn , xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh B trình bày: Vào ngày 10/7/2019 ông Đặng Thanh S có đến trại heo của ông B tại thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai mua 13 con heo thịt có trọng lượng là 1.240kg với giá tiền 32.000đ/kg, tính thành tiền là 39.680.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Khi cân heo xong ông S hẹn 5, 6 ngày sau sẽ trả đủ tiền. Tuy nhiên đến hạn trả tiền ông S không đem tiền đến trả cho ông B như đã thỏa thuận. Ông B gọi điện thoại

nhưng ông S không trả lời nên ông B đã tìm đến nhà ông S để đòi nợ thì vợ ông S nói là vợ chồng đã ly hôn, vợ ông S không có liên quan gì, đi tìm ông S mà hỏi.

Đến ngày 27/7/2019 ông B xuống chợ A gặp ông S buộc ông S phải viết giấy nhận nợ giao cho ông B giữ. Ông S viết giấy hẹn ngày 20/8/2019 sẽ trả đủ số tiền mua heo nói trên. Đến hẹn ông S lại tiếp tục thất hứa nên ông B làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh S phải trả cho ông B toàn bộ số tiền nợ là 39.680.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), không yêu cầu ông S phải trả tiền lãi. Ngoài ra ông B không có yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn là ông Đặng Thanh S đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do.

3. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/11/2019 các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: 01 (một) Đơn khởi kiện ngày 16/8/2019 của ông Nguyễn Thanh B; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Thanh B (bản sao chứng thực); 01 (một) Sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực); 01 (một) giấy không tiêu đề ngày 27/7 có nội dung hẹn trả nợ tiền mua heo (bản gốc); 01 (một) giấy xuất heo ngày 10/7/2019 (bản gốc); 01 (một) Bản tự khai ngày 05/9/2019 của ông Nguyễn Thanh B; Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

4. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Thanh S phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 39.680.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Ông Đặng Thanh S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và nơi thường xuyên sinh sống tại thôn A, xã C, huyện Đ, Gia Lai nên ông Nguyễn Thanh B có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc ông Đặng Thanh S phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ khoản tiền nợ từ

hợp đồng mua bán heo. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Đặng Thanh S không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 173; Điều 179; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Xét về nội dung vụ án:

Qua lời khai của nguyên đơn Nguyễn Thanh B và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện: Ngày 10/7/2019 ông Nguyễn Thanh B có bán cho ông Đặng Thanh S 1.240 kg heo thịt với số tiền là 39.680.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập bị đơn đến làm việc về khoản tiền nợ nhưng bị đơn vắng mặt, không có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có văn bản ý kiến gì. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Thanh S phải trả số tiền nợ theo 01 (một) giấy xuất heo ngày 10/7/2019 và 01 (Một) giấy không tiêu đề ngày 27/7/2019 có nội dung hẹn trả nợ tiền mua heo do bị đơn viết là có cơ sở để chấp nhận.

Xét việc mua bán heo thịt giữa ông Đặng Thanh S và ông Nguyễn Thanh B là hợp đồng mua bán tài sản, có thỏa thuận thời hạn trả tiền. Tuy nhiên đến hạn trả nợ ông Đặng Thanh S đã không thực hiện như đã thỏa thuận, nên ông Nguyễn Thanh B có đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc ông S phải trả thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ từ hợp đồng mua bán heo thịt nói trên theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở.

Về tiền lãi: Khi giao dịch mua bán và trong các giấy hẹn trả tiền các bên không đề cập đến lãi suất và tại phiên tòa phía nguyên đơn cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về thời hạn trả nợ: Ông Đặng Thanh S đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh B yêu cầu phía bị đơn có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ một lần là có cơ sở nên cần chấp nhận.

3. Xét về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 173; Điều 179; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430; khoản 1, khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.
Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đặng Thanh S phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 39.680.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Đặng Thanh S phải chịu 1.984.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thanh B số tiền tạm ứng án phí là 992.000đồng (Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004454 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi họ cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Yến Ngọc